**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI TỐT NGHIỆP**

**MÔN: LUẬT TÀI CHÍNH CÔNG**

**Thời gian chương trình: 45 tiết**

1. **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT:**

**PHẦN 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÀI CHÍNH CÔNG VÀ PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH CÔNG**

1. *Khái quát chung về tài chính công*
2. Khái niệm
3. Đặc điểm
4. Hệ thống tài chính công (Các bộ phận cấu thành tài chính công)

* Căn cứ vào chủ thể trực tiếp quản lý, tài chính công bao gồm các bộ phận: (i) Tài chính công tổng hợp: Ngân sách nhà nước và các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách nhà nước; (ii) Tài chính của các cơ quan hành chính nhà nước; (iii) Tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.
* Căn cứ vào nội dung quản lý, tài chính công bao gồm các bộ phận: (i) Ngân sách nhà nước; (ii) Tín dụng nhà nước; (iii) Các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách nhà nước.

1. Vai trò của tài chính công
2. *Khái quát chung về pháp luật tài chính công*
3. Khái niệm
4. Đặc điểm

* Phạm vi điều chỉnh
* Phương pháp điều chỉnh

1. Quan hệ pháp luật tài chính công

* Khái niệm
* Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật tài chính công: chủ thể, khách thể, nội dung

1. Phân cấp quản lý tài chính công

* Khái niệm, đặc điểm của quản lý tài chính công
* Nội dung cơ bản của quản lý tài chính công: quản lý Ngân sách Nhà nước; quản lý các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước.
* Khái niệm phân cấp quản lý tài chính công
* Các nguyên tắc phân cấp quản lý tài chính công
* Trách nhiệm, quyền hạn của bộ máy quản lý tài chính công hiện nay ở Việt Nam

1. Nguồn của pháp luật tài chính công
2. *Khái quát về ngân sách nhà nước*
3. Khái niệm, đặc diểm ngân sách nhà nước
4. Khái niệm NSNN
5. Đặc điểm NSNN
6. Hệ thống Ngân sách Nhà nước

* Khái niệm
* Mối quan hệ giữa các cấp NS trong hệ thống NSNN

1. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước
2. Nguyên tắc phân cấp quản lý NSNN
3. Nguồn thu của NS các cấp

* Các khoản thu 100%
* Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %.
* Thu bổ sung từ NS cấp trên.

Thu kết dư ngân sách.

* Các khoản thu khác theo qui định của pháp luật.

1. Nhiệm vụ chi của NS các cấp:

* Chi đầu tư phát triển.
* Chi thường xuyên.
* Chi dự phòng ngân sách.
* Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính.
* Các khoản chi khác.

**PHẦN 2. PHÁP LUẬT VỀ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CÔNG**

**Chương 2. Pháp luật thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ**

1. *Khái quát về pháp luật thuế thu vào hàng hóa và dịch vụ*
2. Khái niệm
3. Đặc điểm
4. Vai trò
5. *Pháp luật thuế xuất khẩu – thuế nhập khẩu*
6. Khái niệm, đặc điểm
7. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế
8. Người nộp thuế, đối tượng nộp thuế
9. Căn cứ và phương pháp tính thuế
10. Miễn, giảm thuế xuất khẩu – thuế nhập khẩu
11. Hoàn thuế và truy thu thuế xuất khẩu – thuế nhập khẩu
12. Quản lý thuế xuất khẩu – thuế nhập khẩu
13. *Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt*

1. Khái niệm, đặc điểm

2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế

3. Người nộp thuế, đối tượng nộp thuế

4. Căn cứ và phương pháp tính thuế

5. Miễn, giảm thuế tiêu thụ đặc biệt

6. Quản lý thuế tiêu thụ đặc biệt

1. *Pháp luật thuế bảo vệ môi trường*

1. Khái niệm, đặc điểm

2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế

3. Người nộp thuế, đối tượng nộp thuế

4. Căn cứ và phương pháp tính thuế

5. Quản lý thuế bảo vệ môi trường

1. *Pháp luật thuế giá trị gia tăng*

1. Khái niệm, đặc điểm

2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế

3. Người nộp thuế, đối tượng nộp thuế

4. Căn cứ và phương pháp tính thuế

5. Các trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng

6. Quản lý thuế giá trị gia tăng

**Chương 3. Pháp luật thuế thu vào thu nhập**

1. *Khái quát về pháp luật thuế thu vào thu nhập*

1. Khái niệm

2. Đặc điểm

3. Vai trò

1. *Pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp*

1. Khái niệm, đặc điểm

2. Đối tượng chịu thuế

3. Người nộp thuế, đối tượng nộp thuế

4. Căn cứ và phương pháp tính thuế

5. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

6. Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp

1. *Pháp luật thuế thu nhập cá nhân*

1. Khái niệm, đặc điểm

2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế

3. Người nộp thuế, đối tượng nộp thuế

4. Căn cứ và phương pháp tính thuế

5. Miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân

6. Quản lý thuế thu nhập cá nhân

**Chương 4. Pháp luật thuế thu vào hành vi khai thác và sử dụng tài sản thuộc sở hữu Nhà nước**

1. *Khái quát chung về pháp luật thuế thu vào hành vi khai thác và sử dụng tài sản thuộc sở hữu Nhà nước*

1. Khái niệm

2. Đặc điểm

3. Vai trò

1. *Pháp luật thuế sử dụng đất nông nghiệp*

1. Khái niệm, đặc điểm

2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế

3. Người nộp thuế, đối tượng nộp thuế

4. Căn cứ và phương pháp tính thuế

5. Miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp

6. Quản lý thuế sử dụng đất nông nghiệp

1. *Pháp luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*

1. Khái niệm, đặc điểm

2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế

3. Người nộp thuế, đối tượng nộp thuế

4. Căn cứ và phương pháp tính thuế

5. Miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

6. Quản lý thuế thu sử dụng đất phi nông nghiệp

1. *Pháp luật thuế tài nguyên*

1. Khái niệm, đặc điểm

2. Đối tượng chịu thuế

3. Người nộp thuế, đối tượng nộp thuế

4. Căn cứ và phương pháp tính thuế

5. Miễn, giảm thuế tài nguyên

6. Quản lý thuế tài nguyên

**PHẦN 3. PHÁP LUẬT VỀ PHÂN PHỐI VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CÔNG**

**Chương 6. Pháp luật về chi Ngân sách Nhà nước và các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước**

1. *Pháp luật về chi Ngân sách Nhà nước*
2. Khái niệm, đặc điểm của chi Ngân sách Nhà nước
3. Kết cấu chi Ngân sách Nhà nước

* Chi đầu tư phát triển
* Chi thường xuyên
* Chi dự trữ quốc gia
* Chi trả nợ lãi
* Chi viện trợ
* Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật

1. Nguyên tắc và điều kiện chi Ngân sách Nhà nước
2. Các phương thức chi Ngân sách Nhà nước
3. *Pháp luật về sử dụng các quỹ tài chính công ngoài ngân sách Nhà nước*
4. Khái quát về các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước

* Khái niệm, đặc điểm, vai trò
* Hệ thống các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước

1. Nguyên tắc sử dụng các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước
2. Phương thức chi tài chính từ các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước.

**II. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

**PHẦN 1: Pháp luật ngân sách nhà nước**

1. Luật NSNN năm 2015.
2. Nghị định 163/2016/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Luật NSNN 2015.
3. Luật Phí, Lệ phí 2015

**PHẦN 2: Pháp luật thuế**

**I.THUẾ THU VÀO HÀNG HOÁ – DỊCH VỤ**

**1. Văn bản thuế xuất khẩu - nhập khẩu:**

* 1. **Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu (số 107/2016/QH13) ngày 06/4/2016 có hiệu lực từ ngày 01/9/2016**
  2. **Nghị định 134/2016/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.**
  3. Nghị định 08/2015/NĐ-CP Về việc qui định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, kiểm soát hải quan(hết hl 1 phần).
  4. Nghị định 68/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.
  5. Thông tư 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu..(đã sửa đổi 1 phần)
  6. Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu(hết hiệu lực 1 phần).
  7. Luật Quản lý ngoại thương của Quốc Hội số 05/2017/QH14.

1. **Văn bản thuế tiêu thụ đặc biệt:**
   1. **Văn bản hợp nhất 02/VBHN-VPQH hợp nhất Luật thuế tiêu thụ đặc biệt 2016. (**Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12, Luật số 70/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, Luật số 106/2016/QH13**)**
   2. **Nghị định 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi bằng Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016, Nghị định số 14/2019/NĐ-CP)**

**Hoặc** *Văn bản hợp nhất 26/VBHN-BTC quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt*

* 1. Thông tư 195/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.
  2. Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế, (Luật số 106/2016/QH13) ngày 06/4/2016.
  3. Thông tư 20/2017/TT-BTC ngày 06/03/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư 195/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt**.**

1. **Văn bản thuế giá trị gia tăng**

**3.1. Văn bản hợp nhất 01/VBHN-VPQH Luật thuế giá trị gia tăng 2016.** (Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12, Luật số 31/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế).

**3.2. Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (Sửa đổi bằng 91/2014/ND-CP, Nghị định 12/2015/ND-CP, Nghị định 100/2016/ND-CP)**

* 1. **Hoặc** *Văn bản hợp nhất 17/VBHN-BTC hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tang*

3.3. Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/20113 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (Sửa đổi bằng Thông tư 151/2014/TT-BTC, Thông tư 193/2015/TT-BTC, 130/2016/TT-BTC, 173/2016/TT-BTC, 93/2017/TT-BTC, 82/2018/TT-BTC).

3.4. Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế tại Nghị Định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị Định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

3.5 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế, (Luật số 106/2016/QH13) ngày 06/4/2016

3.6 Thông tư 99/2016/TT-BTC hướng dẫn về quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng. (Được sửa đổi bởi Thông tư 31/2017/TT-BTC ngày ngày 18/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng).

* 1. **\* Văn bản quy định về hóa đơn bán hàng và cưng ứng dịch vụ:**

1. Nghị Định 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2010 quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và thay thế Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn.
2. Nghị Định 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2010 quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.
3. Nghị định 119/2018/ NĐ-CP Quy định hoá đơn điện tử khi bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

**🡪 Lưu ý: 3 nghị định trên sẽ hết hiệu lực vào 1/7/2022 và được thay thế bằng NĐ 123/2020/NĐ-CP Về Hoá đơn, chứng từ.**

1. Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 hướng dẫn thi hành Nghị Định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị Định 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính Phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.
2. Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế tại Nghị Định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị Định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.
3. Thông tư 37/2017/TT-BTC ngày 27/04/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 và Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 hướng dẫn thi hành Nghị Định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị Định 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính Phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.
4. Thông tư số 32/2011/TT-BTC hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, có hiệu lực từ 01/5/2011(Thông tư 32/2011/TT-BTC hết hiệu lực từ ngày 01/11/2020 theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Thông tư 68/2019/TT-BTC. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 26 được sửa đổi bởi Điều 1 Thông tư 88/2020/TT-BTC gia hạn hiệu lực Thông tư 32/2011/TT-BTC đến hết ngày 30/6/2022).
5. Nghị Định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy dịnh về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn. (Sửa đổi bởi NĐ 125/2020/NĐ-CP)
6. Nghị Định 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy dịnh về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn. (Sửa đổi bởi NĐ 125/2020/NĐ-CP).
7. Nghị định 125/2020/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn.
8. **Văn bản thuế bảo vệ môi trường**

**4.1.Luật Thuế bảo vệ môi trường ngày 15/11/2010.**

4.2. Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 08/08/2011 hướng dẫn thi hành luật thuế bảo vệ môi trường.

4.3. Nghị định 69/2012/NĐ-CP ngày 14/09/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 2 Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 08/08/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường

4.3. Thông tư 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn về thuế Bảo vệ môi trường(sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 106/2018/TT-BTC).

4.4. Quyết định 02/QĐ-BTC ngày 3/12/2011 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 08/08/2011 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường

**II. PHÁP LUẬT VỀ THUẾ THU VÀO THU NHẬP**

1. **Văn bản thuế thu nhập doanh nghiệp**
   1. **Văn bản hợp nhất 14/VBHN-VPQH 2014 hợp nhất Luật thuế thu nhập doanh nghiệp** (Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế)
   2. **Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi bằng Nghị định 91/2014/NĐ-CP, Nghị định 12/2015/NĐ-CP, NĐ 146/2017/NĐ-CP sửa đổi NĐ về thuế GTGT và thuế TNDN)).**

**Hoặc** *Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BTC ban hành ngày 26/05/2015 của Bộ Tài chính hợp nhất Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp*

* 1. Nghị Định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.(Sửa đổi bởi NĐ 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020). Nghị định được thay thế bởi ND 132/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 20/12/2020)
  2. Thông tư 41/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 hướng dẫn thực hiện một số điều củaNghị Định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết
  3. Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp
  4. Thông tư 151/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các nghị định quy định về thuế.
  5. Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.
  6. Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.(Đã sửa đổi bởi TT 28/2017/TT-BTC)
  7. Quyết định 1173/QĐ-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

1. **Văn bản thuế thu nhập cá nhân**
   1. **Văn bản hợp nhất 15/VBHN-VPQH 2014 hợp nhất Luật thuế thu nhập cá nhân.(** Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12, Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, Nghị quyết 954/2020/UBTVQH14 về tăng mức giảm trừ gia cảnh**)**
   2. **Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (Sửa đổi bằng Nghị định 91/2014 và Nghị định 12/2015)**

**Hoặc** *Văn bản hợp nhất 14/VBHN-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26/05/2015 hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Thuế thu nhập cá nhân sửa đổi*

* 1. Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (Sửa đổi bằng Thông tư 151/2014 và Thông tư 92/2015, Thông tư 25/2018/TT-BTC).
  2. Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế GTGT và thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh.
  3. Thông tư liên tịch 206/2013/TTLT-BTC-BCA ngày 25/12/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn về việc thu, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, công chức, viên chức và nhân viên hưởng lương trong Công an nhân dân.
  4. Thông tư liên tịch 212/2013/TTLT-BTC-BQP ngày 30/12/2013 hướng dẫn chế độ thu nộp thuế thu nhập cá nhân đối với các đối tượng hưởng lương thuộc Bộ Quốc Phòng.
  5. Thông tư 97/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân là người Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam

**III. PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI MỘT SỐ HÀNH VI SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA NHÀ NƯỚC**

1. ***Văn bản thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.***

**1.1. Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ngày 17/6/2010.**

1.2. Nghị định 53/2011/NĐ-CP ngày 01/7/2011 quy định chi tiết luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

1.3. Thông tư 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn thi hành NĐ 53/NĐ-CP ngày 01/7/2011 quy định chi tiết Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

1. ***Văn bản thuế sử dụng đất nông nghiệp***
   1. **Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp ngày 10/07/1993**
   2. Nghị định số 74/1993/NĐ-CP ngày 25/10/1993 qui định chi tiết thi hành Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất
   3. Thông tư số 89/BTC của Bộ Tài chính ngày 09/11/1993 hướng dẫn thi hành Nghị định 74/1993/NĐ-CP
   4. Nghị quyết 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.
   5. Nghị định 20/2011/NĐ-CP ngày 23/3/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (Sưả đổi bởi NĐ 21/2017/NĐ-CP)

**3. *Văn bản thuế tài nguyên***

**3.1 [Luật Thuế tài nguyên của Quốc hội, số 45/2009/QH12](http://luatvietnam.vn/VL/662/Luat-Thue-tai-nguyen-cua-Quoc-hoi-so-452009QH12/2572B6C4-B31F-41E8-A469-AD3C441A6214/default.aspx) ngày 25/1/2009 (được sửa đổi bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế của Quốc hội, số 71/2014/QH13)**

**3.2.** Nghị Quyết số 1084/2015/UBTVQH13 của UBTVQH ngày 10 tháng 12 năm 2015 về việc ban hành Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên, có hiệu lực từ 01/07/2016

3.3. Nghị định 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên (được sửa đổi bằng Nghị định 12/2015/NĐ-CP)

3.3. Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 hướng dẫn thuế tài nguyên.(sửa đổi bởi TT 174/2016/TT-BTC và TT 12/2016/TT-BTC).

**IV. VĂN BẢN PL VỀ QUẢN LÝ THUẾ**

1. Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 1/7/2019.
2. Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Quản lý thuế.
3. Luật xử lý vi phạm hành chính của Quốc hội, số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.
4. Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.( Chương 1 và 3 hết hiệu lực, Được sửa đổi bởi NĐ 125/2020/NĐ-CP)
5. Nghị định 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

**c. MộT Số WEBSITE CUNG CấP THÔNG TIN Về THUế**

* Bộ Tài chính: [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn).
* Viện nghiên cứu khoa học pháp lý: [www.ilr-moj.ac.vn](http://www.ilr-moj.ac.vn)
* Tổng cục Hải quan: www.customs.gov.vn
* Tổng cục Thuế : [www.gdt.gov.vn](http://www.gdt.gov.vn)
* Cục Thuế TP.HCM: [www.hcmtax.gov.vn](http://www.hcmtax.gov.vn)
* Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật:[www.luatvietnam.com.vn](http://www.luatvietnam.com.vn)